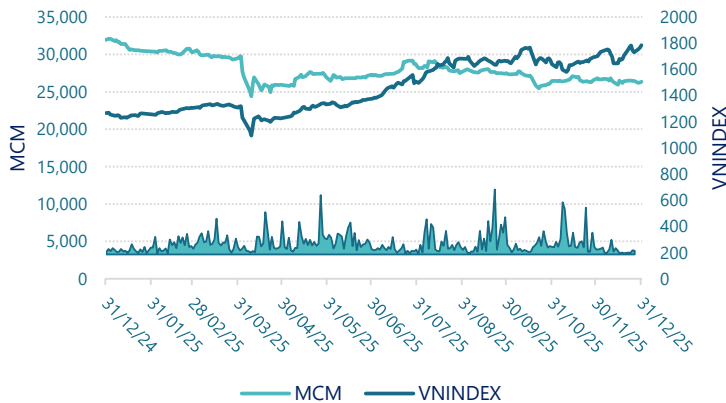




CTCP Giống Bò sữa Mộc Châu (HSX: MCM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	26,350
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	32,089
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	24,404
SL cổ phiếu LH	110,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,570
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,899
P/E	13.4
EPS	1,961

DT thuần

Q4/25

721

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.00 | 0.7%

YoY: ▼22.0 | -2.9%

LN sau thuế

Q4/25

64.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 36.0 | 128%

YoY: ▼15.3 | -19.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

9.0%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

2025

2,835

tỷ VNĐ

YoY: ▼82.0 | -2.8%

LN sau thuế

2025

216

tỷ VNĐ

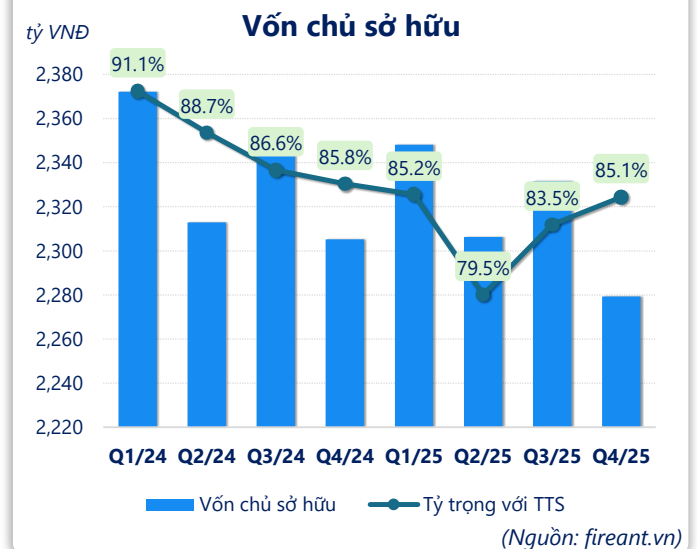
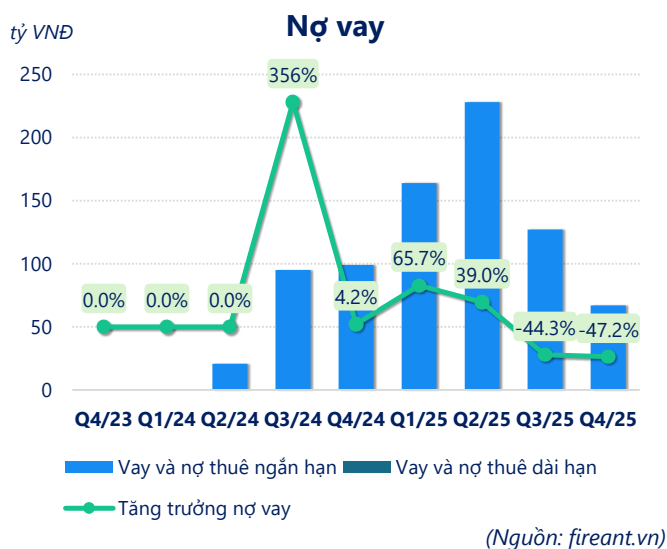
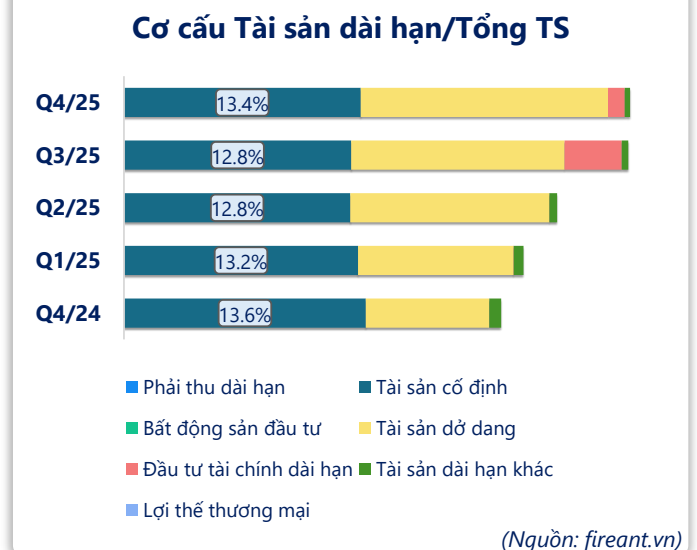
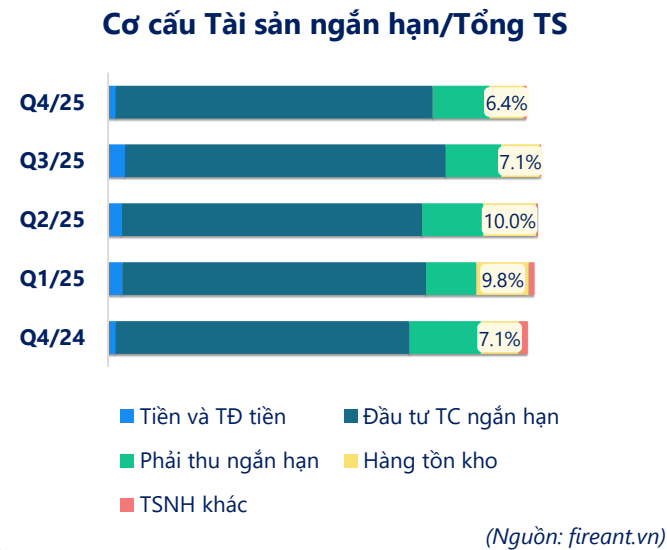
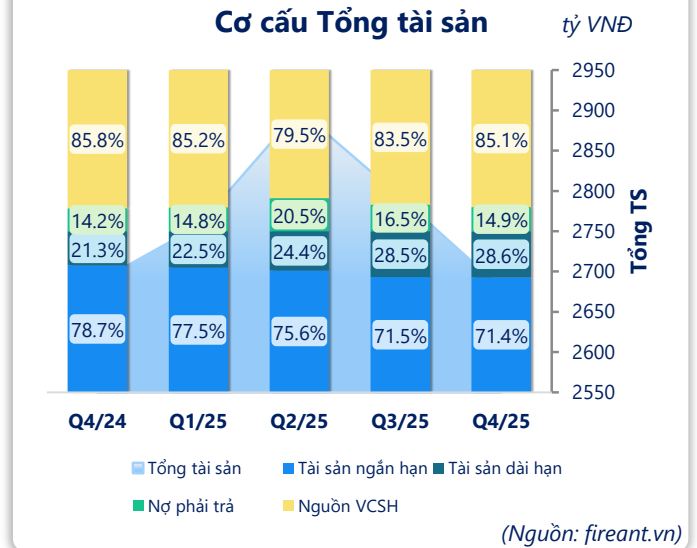
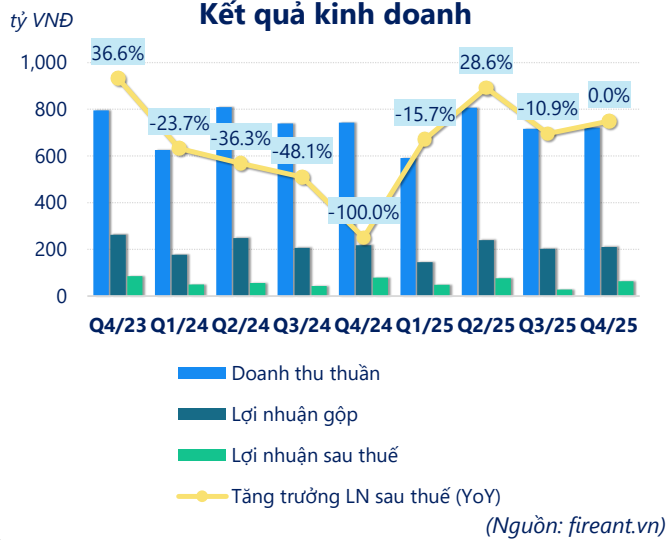
YoY: ▼4.00 | -1.9%

ROE

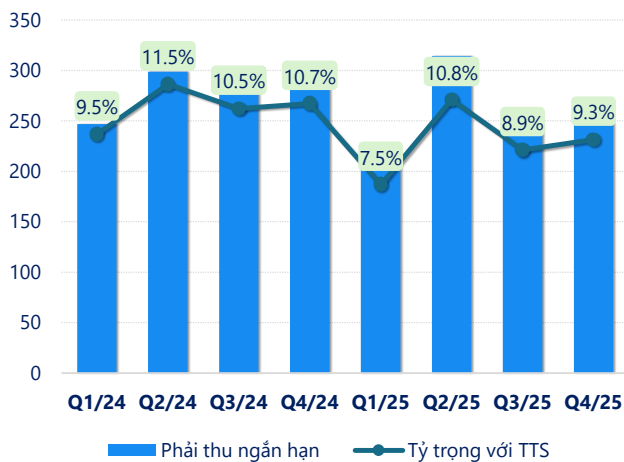
2025

9.4%

+/- YoY: ▼ 0.1%

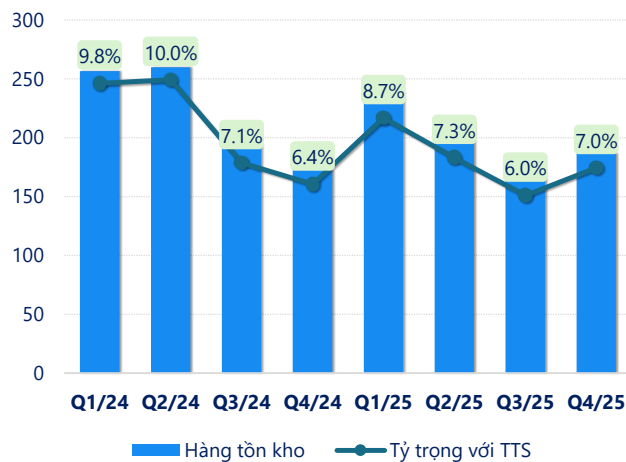


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


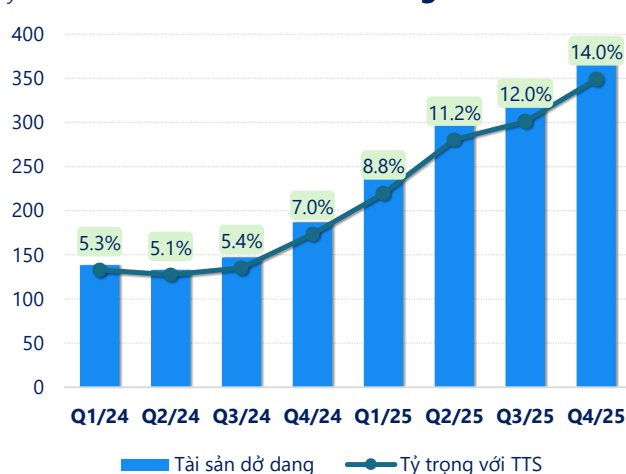
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

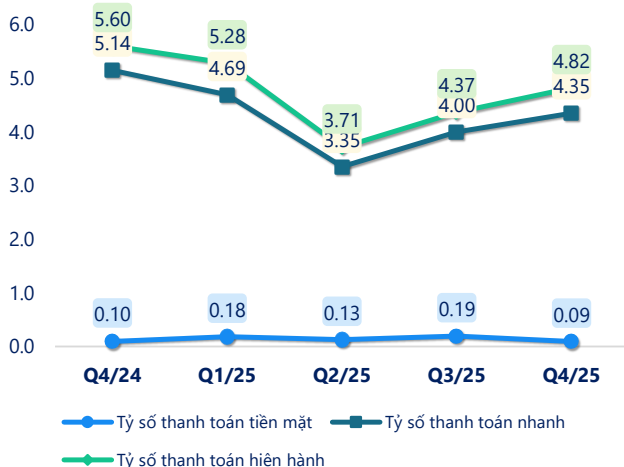
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

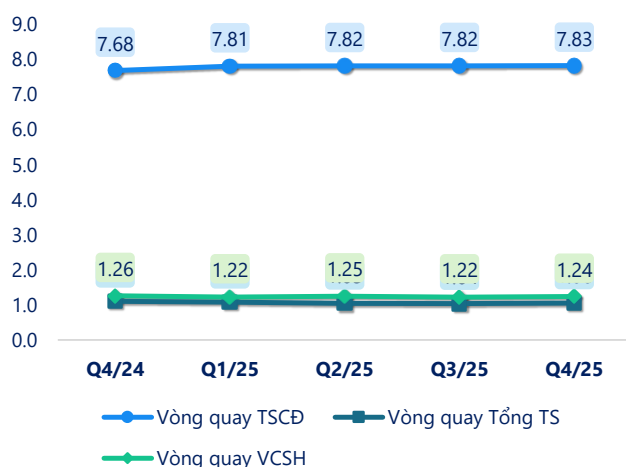
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	2,687	2,756	2,900	2,792	2,680
Tài sản ngắn hạn	2,115	2,135	2,192	1,998	1,915
Tiền và tương đương tiền	36.3	74.5	75.2	88.9	37.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,603	1,605	1,580	1,484	1,431
Phải thu ngắn hạn	287	206	314	247	248
Hàng tồn kho	172	239	212	169	187
Tài sản ngắn hạn khác	16.2	10.2	9.95	9.13	11.6
Tài sản dài hạn	572	622	709	795	765
Phải thu dài hạn	0.09	0.09	0.09	0.09	0
Tài sản cố định	367	364	370	358	358
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	187	242	326	336	374
Đầu tư tài chính dài hạn	0.08	0.08	0.08	90.1	25.1
Tài sản dài hạn khác	18.2	15.4	12.6	10.5	8.16
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	381	408	594	461	401
Nợ ngắn hạn	378	404	591	458	397
Vay và nợ thuê ngắn hạn	99.0	164	228	127	67.0
Phải trả người bán ngắn hạn	165	160	178	151	198
Nợ dài hạn	3.88	3.85	3.34	3.28	3.08
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	2,305	2,348	2,306	2,332	2,279
Vốn chủ sở hữu	2,305	2,348	2,306	2,332	2,279
Vốn điều lệ	1,100	1,100	1,100	1,100	1,100
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)